

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Thùy L** – sinh năm 1987. Tạm trú và nơi ở hiện nay: **Số C, tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân T** – sinh năm 1987. Tạm trú và nơi ở hiện nay: **Số C, tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Thị Thùy L** và anh **Nguyễn Xuân T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Đỗ Thị Thùy L** và anh **Nguyễn Xuân T** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị **Đỗ Thị Thùy L** và anh **Nguyễn Xuân T** có 02 con chung gồm: **Nguyễn Tú A**, sinh ngày 24/02/2013 và **Nguyễn Minh T1**, sinh ngày 12/02/2015. Hiện nay các con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Sau khi ly hôn, chị **Đỗ Thị Thùy L** có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung **Nguyễn Minh T1**, sinh ngày 12/02/2015; anh **Nguyễn Xuân T** có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung **Nguyễn Tú A**, sinh ngày 24/02/2013 kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung **Nguyễn Tú A** và **Nguyễn Minh T1** đủ 18 tuổi. (Phù hợp với nguyện vọng của các con chung).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị **Đỗ Thị Thùy L** và anh **Nguyễn Xuân T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **Đỗ Thị Thùy L** tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **L** đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000077 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị **Đỗ Thị Thùy L** 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 6 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang (ĐKKH số 56 ngày 25/6/2012 của UBND xã An Tường);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Đại